

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 110/2002/  
NĐ-CP ngày 27/12/2002 về việc  
sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 06/CP ngày 20/1/1995  
của Chính phủ quy định chi tiết  
một số điều của Bộ Luật Lao động  
về an toàn lao động, vệ sinh lao  
động.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động căn cứ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động (sau đây gọi tắt là Bộ Luật Lao động đã sửa đổi, bổ sung) như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:**

"1. Việc xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động thì chủ đầu tư, người sử dụng lao động phải lập báo cáo khả thi về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động. Trong báo cáo khả thi phải có những nội dung chính sau đây:

- Địa điểm, quy mô công trình, trong đó nêu rõ khoảng cách từ công trình, cơ sở sản xuất đến khu dân cư và các công trình khác;

- Nêu rõ những yếu tố nguy hiểm, có hại, sự cố có thể phát sinh trong quá trình hoạt động; các giải pháp phòng ngừa, xử lý.

Báo cáo khả thi về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; chủ đầu tư, người sử dụng lao động phải sao gửi cho cơ quan Thanh tra Nhà nước về lao động địa phương để theo dõi và giám sát theo luật định."

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:**

"2. Tổ chức, cá nhân khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế quy định, phải thực hiện đăng ký và kiểm định.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định."

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:**

Thay thế cụm từ "Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động" bằng cụm từ "Thanh tra Nhà nước về lao động".

**4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:**

"Việc bồi thường cho người lao động bị tai nạn



lao động hoặc bệnh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 107 của Bộ Luật Lao động đã sửa đổi, bổ sung được quy định như sau:

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp:

a) Ít nhất bằng 30 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà không do lỗi của người lao động. Trong trường hợp do lỗi trực tiếp của người lao động thì cũng được trợ cấp một khoản tiền ít nhất cũng bằng 12 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có).

b) Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho người bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 10%; nếu bị suy giảm khả năng lao động từ trên 10% đến dưới 81% thì cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) mà không do lỗi của người lao động. Trường hợp do lỗi của người lao động, thì cũng được trợ cấp một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức bồi thường đã quy định theo các tỷ lệ tương ứng nêu trên.

c) Tiền lương làm căn cứ tính tiền bồi thường theo mục a, b của khoản 1 Điều 11 là tiền lương theo hợp đồng lao động, được tính bình quân của 6 tháng liền kề trước khi tai nạn lao động xảy ra hoặc trước khi được xác định bị bệnh nghề nghiệp, gồm lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ (nếu có) theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Trường hợp thời gian làm việc không đủ để tính tiền lương theo hợp đồng bình quân của 6 tháng liền kề, thì lấy mức tiền lương của tháng liền kề hoặc tiền lương theo hình thức trả lương tại thời điểm xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp để tính bồi thường, trợ cấp tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

2. Trường hợp doanh nghiệp tuyển hoặc nhận người vào học nghề, tập nghề để làm việc tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 23

của Bộ Luật Lao động, nếu trong quá trình học nghề, tập nghề bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường hoặc trợ cấp cho họ theo quy định tại mục a, b khoản 1 Điều 11. Tiền lương để bồi thường hoặc trợ cấp trong trường hợp này là mức lương tối thiểu của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Trong trường hợp mức lương học nghề, tập nghề được thỏa thuận theo hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người học nghề, tập nghề cao hơn mức lương tối thiểu của doanh nghiệp thì tính theo mức lương đã thỏa thuận.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc lập hồ sơ và thủ tục bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp."

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:**

"1. Khi xảy ra tai nạn lao động, người sử dụng lao động phải tổ chức việc điều tra, lập biên bản, có sự tham gia của đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam."

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:**

Thay thế cụm từ "Thanh tra viên lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động" bằng cụm từ "Thanh tra viên lao động".

**7. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 5 và khoản 6 Điều 19:**

"1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản pháp luật, các chính sách, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động; xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống quy phạm nhà nước về an toàn lao động, tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động; hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện kiểm tra về an toàn,



vệ sinh lao động; thực hiện thanh tra nhà nước về lao động; tổ chức thông tin, huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động; hợp tác với nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực an toàn lao động."

"2. Bộ Y tế có trách nhiệm xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống tiêu chuẩn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn sức khỏe đối với các nghề, các công việc; hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện về vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động; hướng dẫn việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe khi tuyển dụng lao động, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; hướng dẫn việc tổ chức điều trị và phục hồi chức năng đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hợp tác với nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực vệ sinh lao động."

"5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm xây dựng, ban hành, hướng dẫn áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động cấp ngành. Trước khi ban hành các tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động cấp ngành phải có sự tham gia của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, Bộ Y tế đối với tiêu chuẩn, quy phạm vệ sinh lao động."

"6. Bãi bỏ khoản 6 và sửa khoản 7 thành khoản 6 mới Điều 19 của Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động."

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2003.

Bãi bỏ Nghị định số 162/1999/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 1999 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/CP ngày 20 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

**Điều 3.** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 111/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Thể dục, thể thao.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thể dục, thể thao ngày 25 tháng 9 năm 2000;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao,*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Thể dục, thể thao về cơ sở thể dục thể thao; tổ chức giải thi đấu thể thao; thể thao chuyên nghiệp; quản lý nhà nước đối với Liên đoàn Thể thao quốc gia; bảo đảm các điều kiện về tài chính, đất đai cho thể dục thể thao.

**Điều 2.** Cơ sở thể dục thể thao.